



Fifth Grade
Dual Language
Vietnamese Literacy
May 2020

Bài 1: Bài Ôn

Thứ Hai: Đánh Vần

(Cho các em đánh vần những từ sau đây.)

ai

ai	cai	dai	đai	gai	hai	nai
ái	bái	cái	gái	hái	lái	mái
ài	bài	cài	chài	dài	đài	gài
ải	cải	hải	lải	nải	phải	thải
ãi	bãi	cãi	đãi	gãi	hãi	nhãi
ại	bại	dại	đại	hại	lại	ngại

oi

oi	coi	moi	ngoi	nhoi	toi	thoi
ói	bói	cói	đói	gói	ngói	nhói
òì	còi	chòi	đòi	giòi	lòi	ngòi
ỏi	gỏi	giỏi	hỏi	mỏi	sỏi	tỏi
õì	cõì	dõì	lõì	ngõì	sõì	
ọì	chọì	gọì	lọì	mọì	trọì	

ôi

ôi	bôi	côi	đôi	hôi	khôi	môi
ói	bối	cối	chối	đối	gối	tối
òì	bồi	chồi	đồi	hồi	mồi	ngồi
ỏi	bối	chối	đối	nối	sối	thối
õì	cõì	dõì	đõì	lõì	mõì	rõì
ội	bội	cội	dội	đội	gội	hội

ơì

ơì	bơì	chơì	dơì	khơì	nơì	phơì
ớì	bớì	chớì	mớì	nớì	phớì	tớì
ờì	dờì	đờì	hờì	lờì	ngờì	thờì
ởì	bởì	cởì	gởì	hởì	khởì	sởì
ỡì	cỡì	hỡì				
ợì	đợì	giợì	hợì	lợì	ngợì	sợì

ui

ui	chui	lui	mui	nui	sui	tui
úi	búi	cúi	chúi	múi	núi	thúi
ùi	bùi	cùi	chùi	lùi	mùi	sùi
ủi	củi	lủi	mủi	nhủi	phủi	rủi
ũi	cũi	chũi	mũi			
ụi	bụi	cụi	lụi	rụi	thụ	trụ

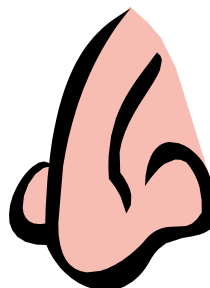
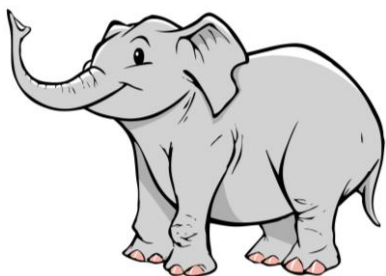
uri

uri	churi	curi	guri	nguri
------------	-------	------	------	-------

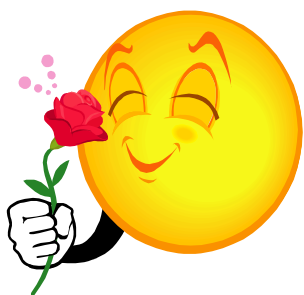
Chính Tả

(Đọc các từ ở trang P-1 phần Phụ Lục của sách học cho các em viết chính tả.)

ai oi ôi ơì ui ưì



2



Thứ Ba: Đánh vần

(Cho các em đánh vần những từ sau đây.)

ay

ay	bay	cay	đay	hay	lay	may
áy	cáy	đáy	láy	máy	váy	
ày	bày	cày	đày	mày	này	tày
ẩy	bẩy	nẩy	xẩy			
ẫy	hẫy	nẫy				
ạy	cạy	chạy	lạy			

ây

ây	bây	cây	dây	đây	gây	mây
áy	báy	cáy	đáy	láy	máy	táy
ày	bày	cày	đày	gày	lày	rày
ẩy	bẩy	đẩy	gẩy	khẩy	lẩy	mẩy
ẫy	bẫy	đẫy	đẫy	gẫy	lẫy	nẫy
ậy	bậy	cậy	dậy	đậy	gậy	lậy

uy

uy	duy	huy	nguy	suy	tuy	truy
úy	húy	túy	thúy			
ùy	chùy	tùy	thùy			
ủy	hủy	tủy	thủy			
ũy	lũy					
ụy	lụy	tụy	thụy			

Chính Tả

(Đọc cho các em tên của những hình sau đây để các em viết vào những chỗ trống.)

ay



ây











Thứ Tư: Đánh vần

(Cho các em đánh vần những từ sau đây.)

ia

ia	bia	chia	hia	kia	nia	ria
ía	bía	đía	mía	nghía	tía	vía
ìa	bìa	chìa	đìa	kìa	lìa	thìa
ỉa	chỉa	đỉa	khỉa	mỉa	rỉa	tỉa
ĩa	chĩa	đĩa	đĩa	nĩa	nghĩa	
ịa	bịa	địa	lịa			

oa

oa	hoa	khoa	loa	ngoa	toa	thoa
óa	đóa	góa	hóa	khóa	lóa	tóa
òa	hòa	lòa	nhòa	tòa	xòa	
ỏa	hỏa	khỏa	tỏa	thỏa	xỏa	
õa	lõa	xõa				
ọa	dọa	đọa	họa	tọa		

ua

ua	bua	cua	chua	đua	khua	mua
úa	búa	chúa	lúa	múa		
ùa	bùa	chùa	đùa	hùa	lùa	mùa
ủa	bủa	của	tủa			
ũa	dũa	đũa				
ụa	bụa	lụa				

ưa

ưa	cư	chư	dư	đư	mư	tư
úra	cúra	chúra	dúra	đúra	húra	núra
ùư	bùư	chùư	dùư	lùư	ngùư	thùư
ửư	cửư	chửư	lửư	mửư	nửư	rửư
ữư	bữư	chữư	nữư	sữư	vữư	
ựư	bựư	cựư	dựư	lựư	ngựư	rựư

Chính Tả

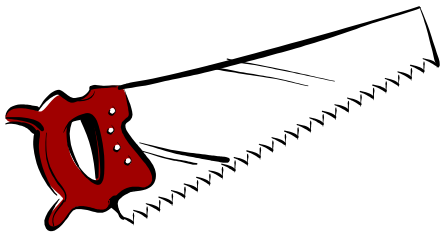
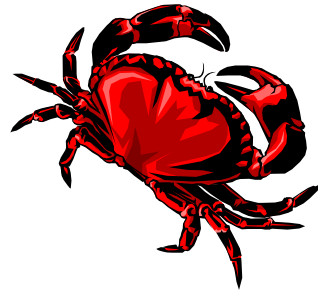
(Đọc cho các em tên của những hình sau đây để các em viết vào những chỗ trống.)

ia

oa

ua

ư



Thứ Năm: Tập Đọc

(Cho các em tự đọc. Khi đọc, nhắc các em chỉ vào những chữ đang đọc.)

Tối Giờ Đi Ngủ



Huy thích chơi với đồ chơi của cậu ấy. Giờ đã muộn. Đã đến giờ Huy phải đi ngủ.



“*Muộn rồi,*” bố của Huy nói.
“*Chuẩn bị đi ngủ nào.*”

“*Vâng, con sẽ chuẩn bị,*” Huy nói.



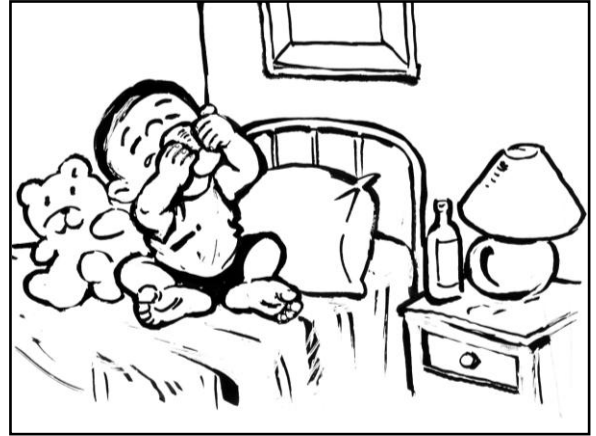
Huy chuẩn bị đi ngủ. Cậu ấy thay quần áo.



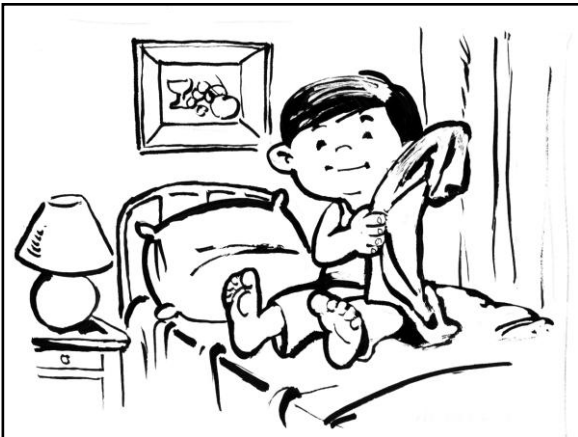
Huy chuẩn bị đi ngủ. Cậu ấy rửa tay và mặt.



Huy chuẩn bị đi ngủ. Cậu ấy đánh răng.



Huy chuẩn bị đi ngủ. Cậu ấy uống một ly nước.



Huy chuẩn bị đi ngủ. Cậu ấy mặc đồ ngủ vào.



Huy leo lên giường. Bố đọc truyện cho Huy và gấu bông nghe.

Trả Lời Câu Hỏi

(Cho các em trả lời những câu hỏi sau.)

1. Để chuẩn bị đi ngủ, Huy làm gì trước tiên?

2. Huy làm gì ngay sau khi đánh răng?

3. Khi Huy lên giường, bố làm gì?

Thứ Sáu: Thêm Dấu

(Đọc các câu ở trang P-1 phần Phụ Lục của sách học cho các em thêm dấu.)



Giờ đã muộn. Đã đến giờ Huy phải đi ngủ.



*“Muộn rồi,” bố của Huy nói.
“Chuẩn bị đi ngủ nào.”*



Huy chuẩn bị đi ngủ. Cậu ấy thay quần áo.



Cậu ấy rửa tay và mặt.



Cậu ấy mặc đồ ngủ vào.



Cậu ấy leo lên giường. Bố đọc truyện cho Huy và gấu bông nghe.

Chính Tả

(Đọc các câu ở trang P-1 phần Phụ Lục của sách học cho các em viết chính tả.)



Sửa Lỗi Chính Tả

(Đọc các câu ở trang P -1 phần Phụ Lục của sách học cho các em sửa lỗi chính tả . Cho các em khoanh tròn những chữ sai lỗi chính tả. Sau đó, cho các em viết lại nguyên câu.)

Cậu ấy rửa tay và mặc. (2 lỗi)



Chữ Ký Phụ Huynh: _____ Ngày _____

Bài 2: ao, eo

Thứ Hai: Ôn Bài

(Ôn lại các vần cho các em.)

[illegible]

Đánh Vần

(Cho các em đánh vần những từ sau đây.)

<i>ao</i>	<i>áo</i>	<i>ào</i>	<i>ảo</i>	<i>ão</i>	<i>ạo</i>
<i>eo</i>	<i>éo</i>	<i>èo</i>	<i>ẻo</i>	<i>ẽo</i>	<i>ẹo</i>

ao

<i>ao</i>	bao	cao	dao	đao	hao	lao
<i>áo</i>	báo	cáo	gáo	háo	láo	táo
<i>ào</i>	bào	cào	đào	gào	mào	nào
<i>ảo</i>	bảo	cảo	chảo	đảo	hảo	lảo
<i>ão</i>	bão	hão	lão	mão	não	
<i>ạo</i>	bạo	cạo	dạo	đạo	gạo	mạo

eo

<i>eo</i>	beo	đeo	heo	leo	meo	neo
<i>éo</i>	béo	héo	kéo	khéo	léo	méo
<i>èo</i>	bèo	đèo	kèo	lèo	mèo	tèo
<i>ẻo</i>	dẻo	kẻo	lẻo	nẻo	thẻo	xẻo
<i>ẽo</i>	bẻo	đẽo	lẽo	nhẽo		
<i>ẹo</i>	bẹo	kẹo	lẹo	mẹo	tẹo	thẹo

Tập Viết

(Cho các em viết những chữ sau đây.)



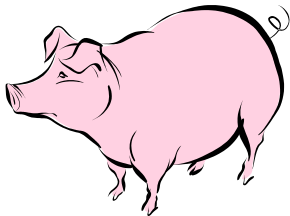
ngôi sao



tờ báo



trái đào



con heo



cái kéo



con mèo

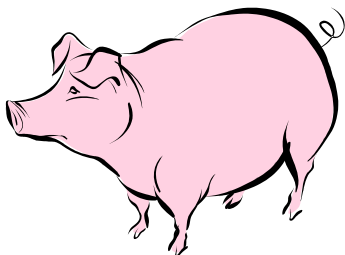
Chính Tả

(Đọc cho các em tên của những hình sau đây ở trang P-2 phần Phụ Lục của sách học để các em viết vào những chỗ trống.)

ao



eo



Thứ Ba: Tập Đọc

(Cho các em đọc những câu sau đây.)

Sao.

Ngắm sao trên trời.

Ông em ngắm sao trên trời.

Mỗi tối ông em ra vườn ngắm sao trên trời.

Mỗi tối ông em ra vườn vừa uống trà vừa ngắm
sao trên trời.



Báo.

Bố em đọc báo.

Bố em đọc báo vào mỗi buổi sáng.

Bố em có thói quen đọc báo vào mỗi buổi sáng.

Bố em có thói quen uống cà-phê và đọc báo vào
mỗi buổi sáng.



Đào.

Cây đào sau vườn.

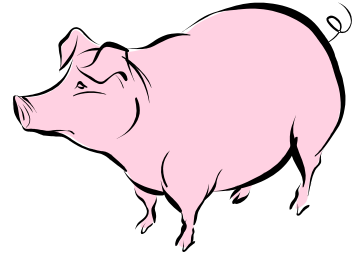
Cây đào sau vườn rất sai trái.

Nhờ sự chăm bón nên cây đào sau vườn rất sai
trái.

Nhờ sự chăm bón của bố nên cây đào sau vườn
nhà em rất sai trái.



Con heo.
Năm con heo con.
Con heo sanh được năm con heo con.
Con heo của thím Năm sanh được năm con heo con.



Kéo.
Dao và kéo.
Không nên chơi với dao và kéo!
Không nên chơi với dao và kéo vì rất nguy hiểm!



Con mèo.
Con mèo nhà em.
Con mèo nhà em là do bác Hai tặng.
Con mèo nhà em đang nuôi là do bác Hai tặng mẹ em.



Thứ Tư: Tập Đọc

(Cho các em tự đọc. Khi đọc, nhắc các em chỉ vào những chữ đang đọc.)

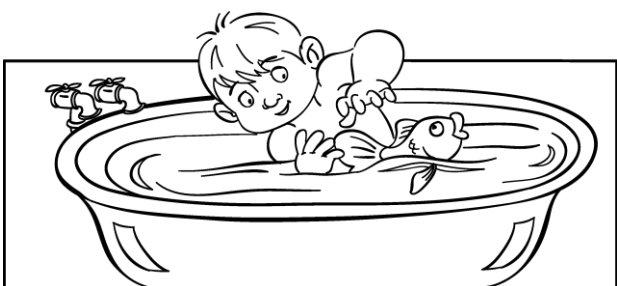
Giờ Tắm



Mẹ bảo đã đến giờ tôi đi tắm. Tôi bước vào bồn. Tôi vẩy nước bắn tung tóe.



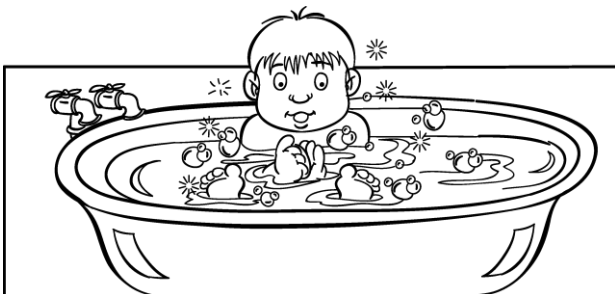
Chú vịt con bằng cao su của tôi nhảy vào bồn. Nó phát ra tiếng kêu “Quác! Quác!”



Chú cá đồ chơi nhỏ của tôi nhảy vào bồn. Nó phát ra tiếng kêu “sột soạt”.



Chiếc tàu kéo đồ chơi nhỏ của tôi nhảy vào bồn. Nó phát ra tiếng kêu “tu tu”.



Những bọt xà-bông lớn bay lên và bay lên. Chúng phát ra tiếng nổ “*lốp bóp*”.



Cục xà-bông tuột khỏi tay tôi. Nó phát ra tiếng kêu “*tôm*”.



Mẹ bảo: “*Đã đến lúc ra khỏi bồn rồi đấy.*” Tôi bước ra khỏi bồn. Nước nhỏ từng giọt “*tong tong*”.



Nước được tháo ra khỏi bồn.
“*Ôc ôc, ôc ôc.*”

Trả Lời Câu Hỏi

(Cho các em trả lời những câu hỏi sau.)

1. Khi mẹ bảo đến giờ đi tắm, cậu bé làm gì?

2. Khi tắm, cậu bé mang theo những đồ chơi gì?

3. Con cá đồ chơi được làm bằng gì?

Thứ Năm: Thêm Dầu

(Đọc các câu ở trang P-2 phần Phụ Lục của sách học cho các em thêm dầu.)



Tôi bước vào bồn. Tôi vẩy nước bắn tung toé.



Chu vịt con bằng cao su của tôi nhảy vào bồn.



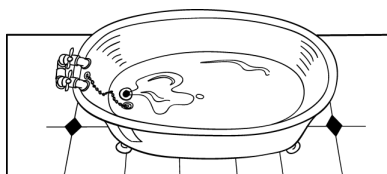
Nhưng bọt xà-bông lớn bay lên và bay lên.



Cục xà-bong tuột khỏi tay tôi.



Me bảo: “Đã đến lúc ra khỏi bồn rồi đây.”



*Nước được tháo ra khỏi bồn.
“Ôc ôc, ôc ôc.”*

Chính Tả

(Đọc các câu ở trang P-2 phần Phụ Lục của sách học cho các em viết chính tả.)



Sửa Lỗi Chính Tả

(Đọc các câu ở trang P -2 phần Phụ Lục của sách học cho các em sửa lỗi chính tả . Cho các em khoanh tròn những chữ sai lỗi chính tả. Sau đó, cho các em viết lại nguyên câu.)

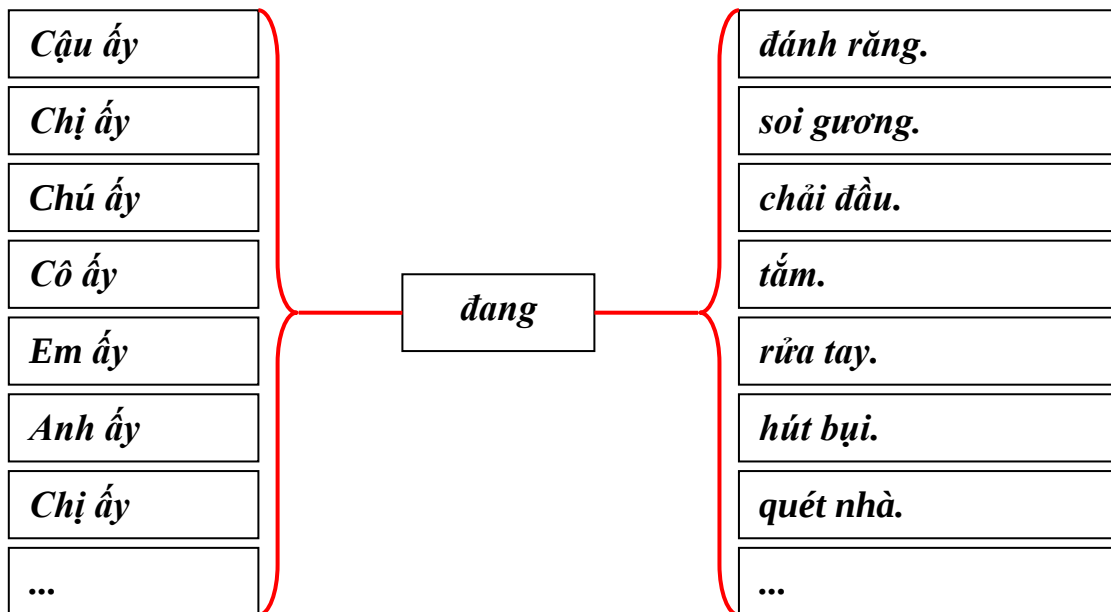
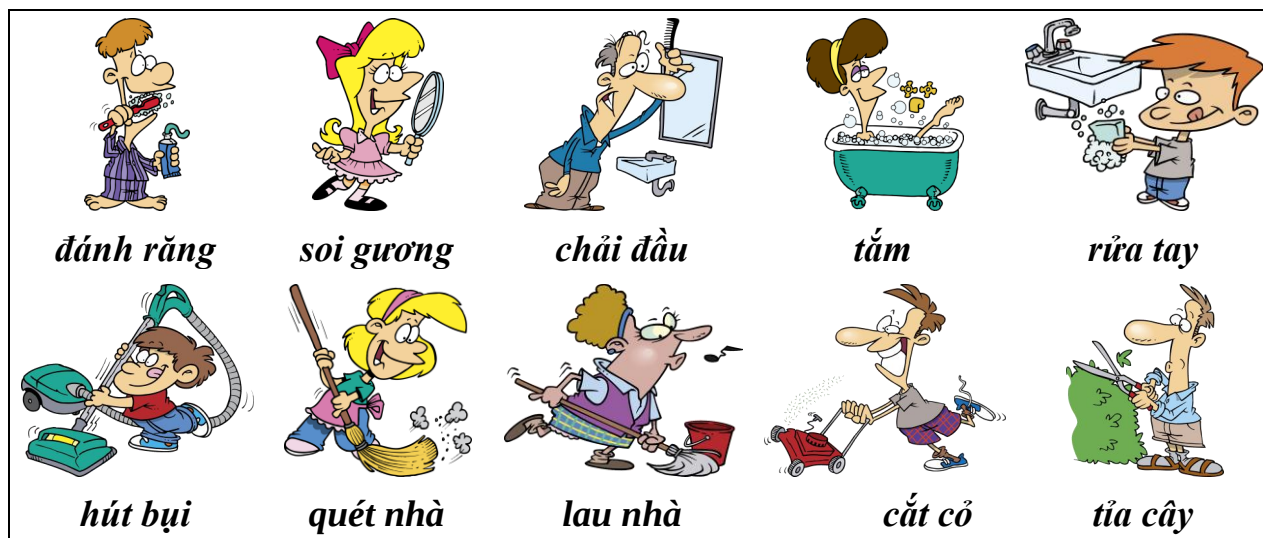
Nượ́t nhụ̃ tậ̀ng giọt “tong tong”. (2 lậ̀i)



Thứ Sáu: Ngữ Vựng

(Cho các em học thuộc lòng những từ sau đây. Khi có ô trống, cho các em vẽ hình và đặt tên cho hình đó.)

Đang Làm Gì?



Tập Làm Văn

(Cho các em đặt câu và hoàn thành những câu sau đây. Khi có ô trống cho các em tự vẽ hình.)



Ai?

Anh ấy.

Đang làm gì?

Đang hút bụi.



Anh ấy đang hút bụi.

Ai?

Chị ấy.

Đang làm gì?

Đang soi gương.



Ai?

Cô ấy.

Đang làm gì?



Ai?

Chú ấy.

Đang làm gì?





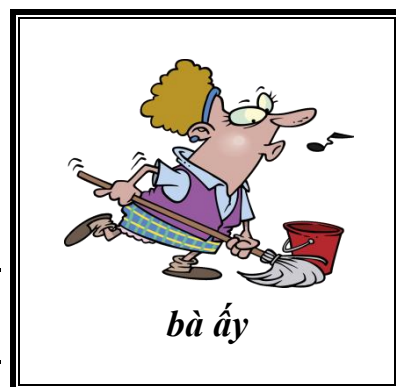
Ai?

Đang làm gì?



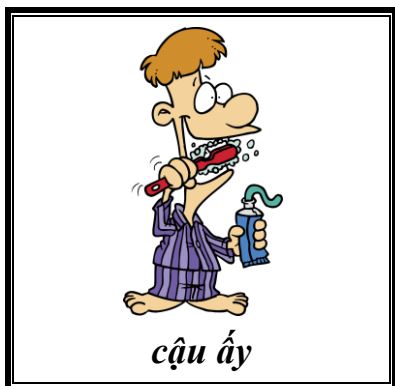
Ai?

Đang làm gì?



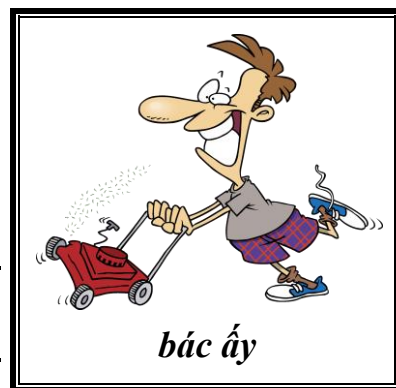
Ai?

Đang làm gì?



Ai?

Đang làm gì?



Chữ Ký Phụ Huynh: _____ Ngày _____